

Số: 75/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học**  
**ngành Kỹ thuật xây dựng của Trường Đại học Nam Cần Thơ**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng của Trường Đại học Nam Cần Thơ, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nam Cần Thơ của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Toàn**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 75/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn						
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		3.67	2	66.67%	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4.20	5	100%				
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4							
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4							
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	5										
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4							
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4							
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>								
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	3	4.00	4	80%				
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 8.2	4							
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4							
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4							
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5							
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4.20	5	100%				
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4							
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4							
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4							
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5							
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>								
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4							
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4							
Tiêu chí 5.5	4	3.86	6	85.71%	Tiêu chí 10.3	3	3.83	5	83.33%				
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 10.4	4							
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4							
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4							
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>								
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4							
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4										
Tiêu chí 6.6	4	3.86	6	85.71%	Tiêu chí 11.3	4	4.00	5	100%				
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	4							
					Tiêu chí 11.5	4							
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>					<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>			
					<b>43</b>					<b>86%</b>			

UNIVERSITY OF SOUTH VIETNAM  
 VIỆN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

M

**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 75/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng (CTĐT) của Trường Đại học Nam Cần Thơ đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, được rà soát, cập nhật, gắn kết với sứ mạng và tầm nhìn của Trường và mục tiêu giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT có đủ nội dung chính, được cập nhật. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra của CTĐT và theo các quy định của Trường. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh dựa trên đối sánh với CTĐT của cơ sở giáo dục khác và tham khảo ý kiến của các bên liên quan. Chương trình dạy học có trình tự dạy học khá hợp lý; có logic phù hợp với mức độ nhận thức của người học. Triết lý giáo dục của Nhà trường được giải thích, hướng dẫn chuyển tải vào CTĐT; hoạt động dạy-học thúc đẩy tính chủ động, sáng tạo của người học. Quy trình, hướng dẫn đánh giá kết quả học tập rõ ràng, cụ thể. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, bồi dưỡng; năng lực giảng dạy của giảng viên đáp ứng yêu cầu của CTĐT; kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được giám sát, đánh giá và ghi nhận kết quả; cán bộ hỗ trợ và nhân viên nhiệt huyết, có tinh thần cống hiến. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học rõ ràng, đa dạng. Hoạt động tư vấn học tập và chất lượng các dịch vụ được chú trọng; môi trường tâm lý và cảnh quan sư phạm thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong Trường. Cơ sở vật chất và thư viện đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp và tốt nghiệp sớm được giám sát. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được quan tâm và tổ chức có nền nếp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Cập nhật mục tiêu của CTĐT đảm bảo ngắn gọn, đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu giáo dục đại học. Cập nhật chuẩn đầu ra CTĐT theo hướng tích hợp các kiến thức, kĩ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, đảm bảo nguyên tắc. Thay đổi nội dung khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan trong các lần điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT; đa dạng hóa hình thức công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

2. Bổ sung đầy đủ các nội dung của bản mô tả CTĐT. Phân nhiệm trong đề cương học phần số tiết cho từng chương/bài tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên, bổ sung tài liệu tham khảo; bổ sung các nội dung liên quan đến vật liệu xây dựng mới, công nghệ xây dựng mới

*TH*

hay ứng dụng AI trong kỹ thuật xây dựng ở các học phần chuyên ngành, học phần thực hành nghề. Thay đổi nội dung các học phần ứng dụng tin học chuyên ngành như phần mềm liên quan đến kỹ thuật đồ họa, thiết kế, quản lý xây dựng; bổ sung/điều chỉnh thông tin còn thiếu trong một số đề cương học phần; công bố Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần thông qua các ứng dụng trên điện thoại thông minh, ứng dụng điện tử để tăng khả năng tiếp cận, dễ tra cứu.

3. Cập nhật chuẩn đầu ra của các học phần, hoàn thiện đề cương học phần thể hiện sự tương thích rõ ràng giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT và với các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá. Rà soát để đảm bảo các học phần có đóng góp hợp lý vào chuẩn đầu ra của CTĐT. Bổ sung trong học phần các phương pháp dạy học hiện đại, các rubrics để đánh giá. Bổ sung các học phần thể hiện tính tích hợp liên môn, cập nhật các tài liệu tham khảo trong các đề cương học phần.

4. Có quy định, hướng dẫn chuyển tải nội hàm của Triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy học; tăng cường các buổi hội thảo khoa học tập huấn giảng viên về phương pháp giáo dục, đặc biệt là các phương pháp giáo dục các môn ngoại ngữ tiên tiến và giảng dạy chuyên ngành. Bổ sung thời lượng tự học, tự nghiên cứu của người học trong đề cương học phần cũng như thể hiện các hoạt động giám sát, đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu; đánh giá mức độ phù hợp của các phương pháp dạy và học đã áp dụng, bổ sung thêm một số phương pháp dạy học hiện đại, mang tính thực tiễn cao phù hợp với nội dung học phần hướng đến đạt được chuẩn đầu ra.

5. Xây dựng quy định về kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra của các học phần; xây dựng đầy đủ các rubrics, các ngân hàng câu hỏi kiểm tra/câu hỏi thi, ngân hàng đề thi và định kì phân tích các đề kiểm tra giữa kì/đề thi kết thúc học phần một cách khoa học nhằm đảm bảo giám sát, kiểm soát, đo lường được chuẩn đầu ra của học phần; tổ chức giám sát, kiểm tra công tác chấm thi, phân tích kết quả thi để đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và công bằng; công bố đầy đủ trên website của Nhà trường/Khoa các quy chế, quy định về đào tạo, thi, kiểm tra, đánh giá và các mẫu đơn khiếu nại, phúc khảo điểm thi học phần.

6. Công tác quy hoạch cần tính đến các yêu cầu đặc thù của CTĐT; Quy định cụ thể nhiệm vụ phục vụ cộng đồng của giảng viên, đồng thời có cơ chế ghi nhận, đánh giá kết quả phục vụ cộng đồng. Cập nhật Đề án vị trí việc làm, bồi dưỡng phát triển năng lực của giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, năng lực về khoa học giáo dục và năng lực đáp ứng các yêu cầu bối cảnh hội nhập và Cách mạng công nghiệp 4.0. Ban hành KPIs để đánh giá hiệu quả kết quả công việc của giảng viên. Có chính sách phù hợp nhằm gia tăng giảng viên có trình độ và học hàm cao để đáp ứng sứ mạng và tầm nhìn của Trường; nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên.

7. Phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên trên cơ sở quy mô đào tạo các ngành đào tạo và yêu cầu đặc thù của ngành Kỹ thuật xây dựng, trên cơ sở đó có kế hoạch và chính sách hiệu quả thu hút, tuyển dụng cán bộ có trình độ, năng lực cao. Đánh giá hiệu quả các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng so chiếu với yêu cầu đặc thù của CTĐT và yêu cầu theo vị trí việc làm. Xây dựng KPIs để đánh giá hiệu quả và kết quả công việc của đội ngũ nhân viên.

8. Khảo sát, phân tích và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành Kỹ thuật xây dựng để có phương thức và tiêu chí tuyển sinh phù hợp; đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy của các

" 9/ AM H NC 11/21

phương thức tuyển sinh từ đó có biện pháp cải tiến, điều chỉnh cho phù hợp nhằm thu hút được học sinh giỏi vào học. Tăng cường giám sát sự tiến bộ của sinh viên, quan tâm tới thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu, từ đó có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ sinh viên để giảm tỷ lệ thôi học; nâng cấp phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và quá trình rèn luyện của sinh viên; thành lập bộ phận chuyên trách về việc hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; tăng cường đầu tư cho hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học, đặc biệt hoạt động sinh viên khởi nghiệp, sáng tạo.

9. Rà soát không gian làm việc cho giảng viên; trang thiết bị cho xưởng thực hành; cập nhật sách và tài liệu tham khảo, tạp chí khoa học ngành liên quan. Phát triển phần mềm quản trị đại học tổng thể, đảm bảo tính liên thông trong vận hành Nhà trường; từng bước chuyển giao phần mềm cho đội ngũ nhân sự IT của Trường. Quan tâm nhiều hơn đến khả năng tiếp cận cho người khuyết tật đến các dịch vụ của Nhà trường.

10. Bổ sung kèm theo các quy trình hệ thống các văn bản hướng dẫn đồng bộ để phục vụ thiết kế, rà soát và đánh giá CTĐT. Việc phân tích yêu cầu của thị trường lao động, tham khảo ý kiến của các bên liên cũng như tham khảo, đối sánh với CTĐT của các cơ sở giáo dục khác cần được đầu tư và có tính tổng thể, khoa học hơn để có cơ sở cải tiến chất lượng CTĐT, tránh lãng phí nguồn lực và làm mất tính ổn định của CTĐT. Cải tiến hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá để đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT.

11. Phân tích đầy đủ các nguyên nhân và có các giải pháp hiệu quả giảm tỷ lệ người học chậm tốt nghiệp; khuyến khích sinh viên học trước để tốt nghiệp trước thời hạn. Việc lựa chọn các nhà sử dụng lao động để tham khảo các ý kiến phục vụ cải tiến CTĐT cần dựa vào uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động; có các giải pháp kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp để tăng cường khả năng có việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để hỗ trợ hiệu quả việc theo dõi, giám sát kết quả học tập; khuyến khích và thúc đẩy sinh viên tham gia tích cực vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, đảm bảo đủ nguồn kinh phí chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên theo quy định; thực hiện các giải pháp tăng chất lượng và độ tin cậy của các khảo sát về mức độ hài lòng của các bên liên quan; đối sánh kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan với các CTĐT của các cơ sở giáo dục khác để thu thập được những thông tin hữu ích phục vụ cho hoạt động cải tiến chất lượng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

-----



HÀ